

THƠ TUYỆT MỆNH NGUYỄN TRUNG TRỰC

Trần Ngọc Giang ghi chép và chú thích

Tương truyền trước khi lãnh án tử hình Nguyễn Trung Trực đã làm bài thơ tuyệt mệnh, lời lẽ khí khái và thống thiết như sau:

Thư Kiếm từng nhung tự thiếu niên
Yêu* gian đảm khí hữu long tuyền.
Anh hùng nhược ngộ vô dung địa,
Bão hân** thâm cừu bất đãi thiên.

阮忠直絕命詩
書劍從戎自少年，
腰間膽氣有龍泉。
英雄若遇無容地，
抱恨深仇不戴天。

Thi sĩ Đông Hồ Lâm Tấn Phác dịch như sau:

Theo việc binh nhung thuở trai trẻ,
Phong trần hăng hái tốt gươm mài.
Anh hùng gặp phải hồi không đất,
Thù hận chan chan chẳng đội trời.

Thi sĩ Hà Văn Tân dịch như sau:

Kiểm sách theo quân tự thiếu thời
Bên lưng dũng khí ánh gươm ngời
Anh hùng gặp buổi không nơi tựa
Ôm mối thù sâu chẳng đội trời

Tài liệu sử dụng:

- 1. THÁNH-NGŨ ĐIỀN- TÍCH DANH-NHÂN ĐIỀN-TÍCH (quyển II), G.S. Trịnh Văn Thanh, trang 872
- 2. NGUYỄN TRUNG TRỰC Biểu Tượng Hào Khí Dân Tộc, Trên Đột Kiên Giang, Ly Châu Lý Minh Hào, bìa trước và bìa sau.

Cước chú:

- *Bản văn in trong tài liệu số 1 ghi là: yên; có lẽ do lỗi sắp chữ.
- **Bản văn in trong tài liệu số 1 ghi là: “bảo hậu”; có lẽ do lỗi sắp chữ. Bản văn in trong tài liệu số 2 ghi là: bảo; có lẽ do lỗi đánh máy.

* * * * *

題阮忠直將軍廟	Đề Nguyễn Trung Trực Tương Quân Miếu	Thơ đề tại miếu thờ tướng quân Nguyễn Trung Trực
大義昭昭正氣伸 扶危不屈列松筠 八年汗馬嶢南土 一片丹心拱北辰 日早縱橫酣殺敵 堅江慷慨志成仁 辛勞報國勳長在 忠直如公萬古新 李文雄題	Đại nghĩa chiêu chiêu chính khí thân Phò nguy bất khuất liệt <u>tùng</u> <u>quân</u> * Bát niên hân mã mông nam thổ Nhứt phiến đan tâm cùng bắc thân Nhựt Tảo tung hoành ham sát địch Kiên Giang khảng khái chí thành nhân <u>Tân</u> ** lao báo quốc huân trường tại Trung trực như công vạn cổ tân	Sáng trưng chính khí một vùng Cứu nguy dân hưởng bóng <u>tùng</u> <u>tre</u> *** xanh Tám năm diệt lũ xâm lăng Lòng son vì nước vì dân một đời Vàm Nhựt Tảo lửa gút trời Kiên Giang đồn giặc một hồi tan hoang Tiếng thơm muôn thuở còn vang Lòng ngay đứng mãi bên hàng cây xanh
Tài liệu sử dụng: NGUYỄN TRUNG TRỰC Biểu Tượng Hào Khí Dân Tộc, Trên Đột Kiên Giang, Ly Châu Lý Minh Hào		
Cước chú: * tài liệu in: tông huân , lỗi đánh máy (?); nguyên thủy đọc là “tùng”, người Nam đọc là “tông”, có lẽ vì ky húy. ** tài liệu in: tân , lỗi đánh máy (?)	Lý Văn Hùng đề	(Không rõ tên người dịch, có thể là Ly Châu Lý Minh Hào.) *** tài liệu in: che , lỗi đánh máy (?)